

Số: 31/2023/QĐCNTTLH

G, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị
Bạch Thị Th và anh Trần Đình T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bạch Thị
Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/12/2023 về thuận tình ly hôn và
sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Bạch Thị Th, sinh năm 1991. KHTT: Thôn Nh, xã N,
huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người bị kiện:* Anh Trần Đình T, sinh năm 1983. HKTT: Thôn Nh, xã N,
huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản
2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/12/2023 có đủ các điều kiện
quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/12/2023, cụ thể như
sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Th và anh Trần Đình T tự nguyện thỏa
thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bạch Thị Th và anh Trần Đình T tự nguyện thỏa thuận:
Giao con chung là cháu Trần Thị Ngọc K, sinh ngày 29/10/2016 cho chị Bạch Thị
Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Trần Thị
Thu H, sinh ngày 11/6/2018 cho anh Trần Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và
giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Chị Th và anh T được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Th và anh T cùng nhất trí xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện và tỉnh;
- Chị Th, anh T;
- THADS G;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị H